

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2026/HS-ST
Ngày 28-8-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - SƠN LA**

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Trung Trọng, ông Đặng Xuân Tư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tông Văn Cách - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Minh Quốc - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam Thuận Châu, Trại Tạm giam Công an tỉnh Sơn La:

Cán bộ, chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Sông A Vàng, ông Lương Đức Phương.

Ngày 28/8/2026, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 - Sơn La và điểm cầu thành phần: Phân trại tạm giam Thuận Châu, Trại Tạm giam Công an tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 139/2026/TLST-HS ngày 12/8/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2026/QĐXXST-HS ngày 14/8/2026 đối với bị cáo:

Lò Văn H, sinh ngày 11/4/2000 tại xã T, tỉnh Sơn La; số định danh cá nhân: 014200007333; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Bản C, xã T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 06/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn N (đã chết) và bà Lò Thị L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; về nhân thân: Ngày 25/12/2017 bị Công an huyện Q, tỉnh Sơn La, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 375.000 đồng về hành vi đánh nhau, đã chấp hành xong ngày 25/12/2017; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2026 cho đến nay; có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 3 năm 2025, Lò Văn H đón xe khách đi từ nhà lên khu vực xã C, huyện T, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy về sử dụng và bán lại kiếm lời. Khi xe khách đi đến khu vực Bản M, xã C, bị cáo xuống xe rồi đi bộ dọc theo đường liên xã và gặp một người đàn ông không quen biết mặc trang phục của đồng bào dân tộc Mông. Qua trao đổi, bị cáo đã mua của người này 01 gói ma túy loại Heroine với giá 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo đón xe khách quay trở về nhà, chia nhỏ số ma túy nói trên thành các gói nhỏ để sử dụng gần hết. Số Heroine còn lại được bị cáo gói trong một mảnh nilon màu hồng rồi cất giấu trong người với mục đích để sử dụng dần và bán lại kiếm lời nếu có người hỏi mua.

Ngày 05/4/2025, Lò Văn H mang theo gói Heroine còn lại này đi ra khỏi nhà để tìm nơi sử dụng. Khi bị cáo đi bộ đến khu vực rừng ma (nghĩa trang) thuộc địa phận Bản C, xã P, huyện T (nay là Bản C, xã T, tỉnh Sơn La) thì gặp Cà Văn Đ. Tại đây, Đ hỏi mua Heroine và H đã bán gói ma túy bọc trong nilon màu hồng cho Đ với giá 200.000 đồng. Sau bán ma túy, H đi bộ về nhà và đã chi tiêu cá nhân hết số tiền 200.000 đồng.

Đối với Cà Văn Đ, sau khi mua được ma túy từ Lò Văn H, Đ mang về nhà tại Bản Nà Tong, xã P, huyện T. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Cà Văn Q đến hỏi mua ma túy, Đ đã bán cho Q một lượng ma túy từ gói Heroine mua của H với giá 100.000 đồng bằng cách san chiết một ít chất ma túy vào chiếc xi lanh do Q chuẩn bị sẵn. Sau khi Q sử dụng hết số ma túy và đi về, Đ tiếp tục trích một phần Heroine để tiêm chích vào cơ thể mình, số còn lại Đ gói bằng mảnh nilon màu hồng rồi cất vào túi quần trước bên trái đang mặc. Vào hồi 09 giờ 15 phút ngày 06/4/2025, khi Đ đang ở nhà một mình thì bị Tổ công tác Công an xã P phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ gói Heroine còn lại có khối lượng 0,02 gam cùng số tiền 100.000 đồng.

Sau khi biết tin Cà Văn Đ bị cơ quan công an bắt giữ, bị cáo Lò Văn H đã bỏ trốn khỏi địa phương, lẩn trốn tại các khu vực đồi nương thuộc Bản C, xã T và các bản giáp ranh để tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nhiều lần triệu tập và xác minh nhưng không xác định được H đang ở đâu. Để đảm bảo hoạt động tố tụng diễn ra đúng quy định pháp luật và đúng thời hạn đối với Cà Văn Đ, vào ngày 29/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy tìm số D139 đối với Lò Văn H, đồng thời ban hành Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan số D140 để tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau. Ngày 10/9/2025, tại Bản án số 14/2025/HSST, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La đã xử phạt Cà Văn Đ 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Ngày 05/5/2026, Lò Văn H đã đến Công an xã T, tỉnh Sơn La để đầu thú và thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Quá trình tiếp nhận đầu thú, Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài sản gì của bị cáo. Xét nghiệm nhanh ma túy đối với Lò Văn H cho kết quả dương tính với Heroine. Quá trình điều tra, bị cáo khai vào ngày 04/5/2026, bị cáo đã sang Bản Lạnh, xã T mua một gói ma túy giá 100.000 đồng của một người đàn ông lạ mặt rồi sử dụng hết bằng hình thức tiêm chích. Cơ quan công an xác định hành vi sử dụng ma túy này của bị cáo không cấu thành tội phạm theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự nên đã ban hành quyết

định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng.

Đối với người nam giới tại xã C và người nam giới tại khu vực bản Lạnh xã T đã bán ma túy cho Lò Văn H, do H không biết thông tin cụ thể nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý. Số tiền Lò Văn H dùng mua ma túy là tiền do bị cáo lao động làm thuê mà có. Số tiền 200.000 đồng Cà Văn Đ mua ma túy của H, H đã tiêu xài hết. Đối với chiếc xilanh và lọ nước cất mà H dùng để sử dụng ma túy ngày 04/5/2026 tại khu vực bản Lạnh, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ lại được.

Cáo trạng số 69/CT-VKS-KV2 ngày 11/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La truy tố bị cáo Lò Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận hành vi như nội dung cáo trạng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 02 năm 02 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng đối với bị cáo.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình và giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm vấn đề gì làm thay đổi nội dung vụ án và nhất trí với cáo trạng của

Viện kiểm sát. Bị cáo khẳng định lời khai của mình là tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Cà Văn Đ, kết luận giám định và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 05/4/2025, tại khu vực rừng ma thuộc Bản C, xã T, tỉnh Sơn La, Lò Văn H đã có hành vi bán trái phép Heroine cho Cà Văn Đ với giá 200.000 đồng. Đ đã sử dụng một phần Heroine, bán một phần cho Cà Văn Q, còn lại 0,02gam bị cơ quan điều tra thu giữ. Lò Văn H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ pháp luật cấm mua bán trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi là ngày 05/4/2025. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La truy tố bị cáo và Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La xét xử bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017 (*quy định mức hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù*) là đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu nhưng là người nghiện ma túy. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn, không chấp hành giấy triệu tập của cơ quan điều tra, gây khó khăn cho quá trình điều tra, xử lý. Tuy nhiên, sau đó bị cáo đã ra đầu thú trước cơ quan chức năng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về nội dung sự việc và ăn năn, hối cải về hành vi của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng phạt, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương. Bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, không có điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp: Bị cáo bán ma túy thu lợi bất chính 200.000 đồng và đã tiêu xài hết. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, cần truy thu, nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với hai đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo, cơ quan điều tra đã thực hiện các biện pháp điều tra cần thiết nhưng không có cơ sở để điều tra, xử lý. Đối với hành vi sử dụng ma túy của bị cáo, kết quả điều tra xác định bị cáo không thuộc các trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Sử dụng trái phép chất ma túy nên việc cơ quan điều tra không khởi tố bị cáo là đúng quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Tại phiên tòa, bị cáo xin được miễn án phí. Do vậy, căn cứ

khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn án phí cho bị cáo.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, biện pháp tư pháp và án phí là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/5/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, truy thu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) đối với bị cáo Lò Văn H để nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/8/2026)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2 - Sơn La;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Sơn La;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam CA tỉnh Sơn La;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nam